

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**Ngành đào tạo: Đại học Quản trị kinh doanh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 762/QĐ-ĐHTB, ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình)

### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần bằng tiếng Việt: **LUẬT KINH TẾ**
- Tên học phần bằng tiếng Anh: Economic Law
- Mã học phần: 010100753 Số tín chỉ: (2,0,4)
- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh
  - + Trình độ đào tạo: Đại học, sinh viên năm thứ 1
  - + Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết: Pháp luật đại cương
- Các học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 25 giờ
  - + Làm bài tập trên lớp: 02 giờ
  - + Thảo luận: 01 giờ
  - + Kiểm tra: 02 giờ
  - + Tự học: 30x2=60 giờ
- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Luật/Bộ môn Luật

### 2. Mô tả học phần

Luật Kinh tế là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo cử nhân Kế toán. Học phần Luật Kinh tế được kết cấu thành 05 chương, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và tổng quát nhất về Luật Kinh tế như: lý luận chung về Luật kinh tế, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh, phá sản và pháp luật về phá sản, pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.

### 3. Mục tiêu của học phần

Mã số	Mô tả mục tiêu học phần	CDR của CTĐT PLOs	Mức độ
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Vận dụng hiệu quả các kiến thức của pháp luật kinh tế trong điều hành, quản lý công việc của doanh nghiệp.	PLO1.2	3/5
G2	Kiểm soát được các quan hệ pháp luật phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh	PLO2.1 PLO2.2	3/5

	nghiệp. Xử lý được các vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Phát triển kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin, kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm.	PLO2.3	
G3	Tạo lập ý thức nghiêm túc, chủ động, sáng tạo, trách nhiệm trong công việc; tôn trọng, tuân thủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế.	PLO3.1 PLO3.2	3/5

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu học phần (Gs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
<b>Kiến thức</b>				
<b>G1</b>	CLO1.1	Vận dụng được kiến thức pháp luật về doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh	PLO1.2.1	3/5
	CLO1.2	Vận dụng được kiến thức pháp luật về hợp đồng kinh doanh thương mại trong hoạt động của doanh nghiệp	PLO1.2.1	3/5
	CLO1.3	Vận dụng được kiến thức pháp luật về phá sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh	PLO1.2.1	3/5
	CLO1.4	Vận dụng được kiến thức pháp luật về các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại	PLO1.2.1	3/5
<b>Kỹ năng</b>				
<b>G2</b>	CLO2.1	Kiểm soát được các quan hệ pháp luật phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.	PLO2.2.1	3/5
	CLO2.2	Xử lý được các vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	PLO2.2.1	3/5
	CLO2.3	Phát triển kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin, kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm.	PLO2.3	3/5
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>				
<b>G3</b>	CLO3.1	Rèn luyện tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức nghề	PLO3.1	3/5

		ngành. Thực hiện và hướng dẫn người khác thực hiện đúng các quy định của pháp luật kinh tế.		
	CLO3.2	Tích cực, chủ động cập nhật những văn bản pháp luật mới liên quan đến lĩnh vực kinh tế.	PLO3.2	3/5

### 5. Tài liệu phục vụ học phần

Giáo trình chính	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Luật Thương mại 1</i> , NXB. Công an nhân dân, 2021.
Tài liệu tham khảo thêm	[1] TS. Nguyễn Thị Dung, <i>Hướng dẫn môn học Luật Thương mại 1</i> , NXB. Lao động, 2020.
Các loại tài liệu khác	[1] Viện Đại học Mở Hà Nội, <i>Giáo trình Luật Kinh tế Việt Nam</i> , NXB. Tư pháp, 2013. [2] Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

### 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được CLOs	Phương pháp, hình thức học của người học
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của học phần một cách khoa học, logic.	CLO1.1-4	Bài bản (lắng nghe, tiếp nhận thông tin)
Đàm thoại, vấn đáp	Giúp người học thu nhận kiến thức, đánh giá kết quả học tập của người học. Thông qua hỏi đáp, giảng viên thường xuyên nhận được những tín hiệu ngược từ phía người học, nắm bắt năng lực học tập, trình độ nhận thức của người học để điều chỉnh hoạt động dạy và học.	CLO2.1-3 CLO3.1-2	Tương tác
Bài tập	Cung cấp cho người học cơ hội thực hành kỹ năng mới đã được dạy qua một phương pháp khác hay ôn luyện lại các kiến thức hoặc kỹ năng đã được chỉ dẫn. Các tài liệu dưới dạng phiếu bài luyện thường được sử dụng.	CLO2.3 CLO3.1-2	- Ôn tập, tìm kiếm, hoạt động theo nhóm - Giải quyết tình huống - Sáng tạo, tư duy, đặt câu hỏi
Nghiên cứu khoa học	Giúp người học củng cố và nâng cao kiến thức đã học, vận dụng kiến thức lý thuyết để xử lý các vấn đề thực tế mà giảng viên đưa ra.	CLO2.1-3 CLO3.1-2	Tư duy, sáng tạo

Kiểm tra	Giúp người học hiểu rõ mục tiêu cụ thể của học phần, phát huy điểm mạnh và khắc phục những điểm yếu, phát huy tính tích cực trong học tập. Giảng viên giám sát quá trình học tập của sinh viên để điều chỉnh hoạt động dạy và học, tạo cơ sở cho giảng viên trong việc đánh giá, xếp loại sinh viên.	CLO1.1 CLO2.1-3 CLO3.1 CLO3.2	Ôn luyện kiến thức, kỹ năng tra cứu văn bản pháp luật, thông tin và cách làm bài kiểm tra
----------	--	--	---

### 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học/ Tuần	Nội dung	CĐR học phần (CLOs)
1	<b>CHƯƠNG I. LÝ LUẬN CHUNG VỀ LUẬT KINH TẾ</b> 1. Khái niệm Luật Kinh tế 2. Phạm vi điều chỉnh của Luật Kinh tế 3. Đối tượng điều chỉnh của Luật Kinh tế 4. Phương pháp điều chỉnh của Luật Kinh tế 5. Chủ thể của Luật Kinh tế 6. Hệ thống Luật Kinh tế 7. Vai trò của Luật Kinh tế	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.3 CLO3.1-2
2	<b>CHƯƠNG II. PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP</b> <b>I. Khái quát về doanh nghiệp và pháp luật về doanh nghiệp</b> 1. Khái niệm và phân loại doanh nghiệp 2. Các loại hình doanh nghiệp chủ yếu trong nền kinh tế thị trường 3. Pháp luật về doanh nghiệp	CLO1.1 CLO2.1-3 CLO3.1-2
3	<b>II. Các quy định chủ yếu về doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020</b> 1. Một số khái niệm cơ bản 1.1. Doanh nghiệp & công ty, pháp nhân 1.2. Góp vốn, vốn điều lệ 1.3. Người thành lập, quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật 1.4. Ngành nghề kinh doanh và điều kiện kinh doanh	CLO1.1 CLO2.1-3 CLO3.1-2
4	2. Thành lập doanh nghiệp và đăng ký doanh nghiệp 2.1. Quyền thành lập doanh nghiệp, quyền góp vốn, mua cổ phần và quản lý doanh nghiệp 2.2. Đăng ký doanh nghiệp Bài tập chương II	CLO1.1 CLO2.1-3 CLO3.1-2
5	3. Quyền và nghĩa vụ chung của doanh nghiệp.	CLO1.1

	4. Quy định về đăng ký doanh nghiệp 5. Tổ chức lại doanh nghiệp 6. Giải thể doanh nghiệp	CLO2.1-3 CLO3.1-2
6	7. Công ty Cổ phần 7.1. Khái niệm và đặc điểm của Công ty Cổ phần 7.2. Cổ phần, cổ phiếu và cổ đông	CLO1.1 CLO2.1-3 CLO3.1-2
7	7.3. Vốn và chế độ tài chính 7.4. Tổ chức quản lý	CLO1.1 CLO2.1-3 CLO3.1-2
8	8. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên 8.1. Khái niệm, đặc điểm của Công ty TNHH 2 thành viên trở lên 8.2. Vốn và chế độ tài chính 8.3. Tổ chức quản lý	CLO1.1 CLO2.1-3 CLO3.1-2
9	Bài tập tình huống về Công ty Cổ phần và Công ty TNHH 2 thành viên trở lên. 9. Công ty TNHH một thành viên 9.1. Khái niệm, đặc điểm của Công ty TNHH một thành viên 9.2. Cơ cấu, tổ chức 10. Công ty hợp danh 10.1. Khái niệm, đặc điểm của Công ty hợp danh 10.2. Thành viên hợp danh 10.3. Tổ chức, quản lý	CLO1.1 CLO2.1-3 CLO3.1-2
10	11. Pháp luật về doanh nghiệp tư nhân 11.1. Khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp tư nhân 11.2. Tổ chức, quản lý 12. Hộ kinh doanh 12.1. Khái niệm, đặc điểm hộ kinh doanh 12.2. Thành lập và đăng ký kinh doanh	CLO1.1 CLO2.1-3 CLO3.1-2
11	Thảo luận: Ưu thế và hạn chế của doanh nghiệp tư nhân so với hộ kinh doanh. <b>Kiểm tra định kỳ, nội dung chương I, chương II (hình thức viết trên lớp)</b>	CLO1.1 CLO2.1-3 CLO3.1-2
12	<b>CHƯƠNG III. PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG TRONG KINH DOANH</b> 1. Khái niệm và phân loại hợp đồng trong kinh doanh 2. Các yếu tố cấu thành hợp đồng 3. Hiệu lực của hợp đồng 4. Nội dung của hợp đồng 5. Thực hiện hợp đồng và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng trong kinh doanh	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1-3 CLO3.1-2

<b>13</b>	<b>CHƯƠNG IV. PHÁP SẢN VÀ PHÁP LUẬT VỀ PHÁP SẢN</b> 1. Khái niệm pháp sản, phân loại pháp sản, phân biệt pháp sản với giải thể. 2. Khái quát về pháp luật pháp sản. 3. Thủ tục pháp sản doanh nghiệp, hợp tác xã theo pháp luật Việt Nam.	CLO1.1 CLO1.3 CLO2.1-3 CLO3.1-2
<b>14</b>	<b>CHƯƠNG V. PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG KINH DOANH</b> 1. Khái quát chung 1.1. Khái niệm tranh chấp trong kinh doanh 1.2. Các hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh 2. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng trọng tài thương mại 3. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thông qua Tòa án 3.1. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Tòa án 3.2. Thủ tục tố tụng	CLO1.1 CLO1.4 CLO2.1-3 CLO3.1-2
<b>15</b>	<b>Hệ thống ôn tập hết học phần</b> <b>Kiểm tra định kỳ, nội dung chương IV, V (hình thức viết trên lớp)</b>	CLO1.1-4 CLO2.1-3 CLO3.1-2

### 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

TT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR Học phần (CLOs)	Trọng số
	Chuyên cần	Tích chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Hàng tuần	CLO1.1-4 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học	Hàng tuần	CLO1.1-4 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	
	Quá trình	Bài tập, thảo luận	Tuần 4, 9, 11	CLO1.1 CLO2.1-3 CLO3.1	20%
		2 bài kiểm tra	Tuần 11, 15	CLO3.2	20%
	Cuối kỳ	- Hình thức thi: tự luận mở, thời gian làm bài theo quy định. - Tiêu chí đánh giá bài thi:	Theo KH thi của phòng ĐT	CLO1.1-4 CLO2.1-3 CLO3.1-2	50%

		theo thang điểm đã được phê chuẩn.			
--	--	------------------------------------	--	--	--

## 9. Thông tin về giảng viên

### 9.1. Giảng viên 1

#### 9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Nguyễn Đức Long**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sỹ
- Email: [longkhoaluat@gmail.com](mailto:longkhoaluat@gmail.com) Điện thoại liên hệ: 0912557345

### 9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Thơm**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: [thomnguyen3291@gmail.com](mailto:thomnguyen3291@gmail.com) Điện thoại liên hệ: 0986613601

## 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo điều 55 Luật Giáo dục đại học (Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học).</li> <li>- Theo điều 3, 4 Quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Thái Bình (ban hành kèm theo Quyết định số 582/QĐ-ĐHTB ngày 11/9/2017).</li> </ul>
Yêu cầu đối với sinh viên	Theo Quy chế công tác HSSV (ban hành kèm theo Quyết định số 226/QĐ-ĐHTB ngày 14/4/2017 của trường Đại học Thái Bình)
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</li> <li>- Sinh viên nghỉ học từ 50% số tiết trở lên (dù có lý do hay không có lý do) trong chương trình sẽ bị cấm thi và phải đăng ký học lại.</li> <li>- Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao.</li> <li>- Tham dự kiểm tra định kỳ, thi kết thúc học phần.</li> <li>- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học theo hướng dẫn.</li> </ul>
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người dạy và người học. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.</li> <li>- Sinh viên phải đi học đúng giờ. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham gia buổi học.</li> <li>- Tuyệt đối không được làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.</li> <li>- Tuyệt đối không được ăn, uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.</li> <li>- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phụ vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.</li> </ul>
Quy định	Theo Quyết định số 426/QĐ-ĐHTB ngày 09/7/2021 của trường Đại

về học vụ	học Thái Bình
Các quy định khác	Các quy định liên quan do Trường Đại học Thái Bình ban hành

*Thái Bình, ngày ... tháng ... năm 2021*

**TRƯỞNG KHOA**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**GIẢNG VIÊN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*